

1968-as világbajnokság

Versenyző	Autó	RSA	ESP	MCO	BEL	NDR	FRA	GBR	GER	ITA	CDN	USA	MEX	Összes
1. Graham Hill	Lotus - Ford 49	6	9											48
	Lotus - Ford 49B			9	CN	0	CN	CN	6	CN	3	6	9	
2. Jackie Stewart	Matra - Ford MS9					3	9	4	1	9	CN	1	9	0
	Matra - Ford MS10													
3. Denny Hulme	McLaren - Ford M5A	2												33
	McLaren - Ford M7A		6	2	CN	CN	2	3	0	9	9	CN	CN	
4. Jacky Ickx	Ferrari 312		CN	CN	4	3	9	4	3	4	CN		CN	27
5. Bruce McLaren	McLaren - Ford M7A			CN	CN	9	CN	0	0	0	CN	6	1	22
	BRM P126													
6. Pedro Rodriguez	BRM P133			CN	CN	6	4	CN	CN	1		4	CN	18
	BRM P138										CN			
	Cooper - Maserati T81	0												
7. Jo Siffert	Lotus - Ford 49			CN	CN	0	CN	0						12
	Lotus - Ford 49B							9	CN	CN	CN	2	1	
	Honda RA300	0												
	Honda RA301			CN	CN	CN	CN	6	2	CN	CN	CN	4	12
9. Jean-Pierre Beltoise	Matra - Ford MS9	1												11
	Matra - Ford MS10		2											
	Matra MS11				CN	0	6	0	CN	CN	2	CN	CN	
10. Chris Amon	Ferrari 312	3	CN		CN	1	0	6	CN	CN	CN	CN	CN	10
11. Jim Clark	Lotus - Ford 49	9												9
12. Jochen Rindt	Brabham - Repco BT24	4	CN	CN										8
	Brabham - Repco BT26				CN	CN	CN	CN	4	CN	CN	CN	CN	
	BRM P126		6	CN	0	0	CN	0						6
	Matra - Ford MS10			CN						6	CN		CN	6
	Cooper - BRM T86B							CN						
13. Jackie Oliver	Lotus - Ford 49			CN										6
	Lotus - Ford 49B				2	CN	NI	CN	0	CN	CN	NI	4	
	Cooper - Maserati T86		CN											6
	Cooper - BRM T86B		3	3										
17. Lucien Bianchi	Cooper - BRM T86B		4	1	CN			CN		CN	CN	CN		5
	Cooper - BRM T86B							3	CN	CN	2	CN	0	5
19. Brian Redman	Cooper - Maserati T81B		CN											4
	Cooper - BRM T86B		4		CN									
	BRM P126			CN	CN	CN	1	0	0	3	CN	CN	CN	4
	Eagle - Weslake T1G		CN		CN			CN	0	CN				
21. Dan Gurney	McLaren - Ford M7A										CN	3	CN	3
	Brabham - Repco BT24					CN								
	Cooper - Maserati T81		CN											
	McLaren - Ford M5A			NK	CN	0		CN		1	CN	CN		3
	Honda RA301												2	
23. Silvio Moser	Brabham - Repco BT20				NK	2		CN	NI	NK				2
	Brabham - Repco BT24		CN											2
	Brabham - Repco BT26			NI	CN	CN	CN	CN	2	CN	CN	CN	0	
	Ferrari 312		CN											-
	Brabham - Repco BT24							0						-
	Lotus - Ford 49B									KÁ		CN		-
	Ferrari 312									CN		CN		-
	Lotus - Ford 49B										CN			-
	Brabham - Repco BT11		CN											-
	BRM P261									NK				-
	Hubert Hahne							0						-
	Lola - BMW T102													-
	Honda RA301									CN				-
	John Love													-
	Brabham - Repco BT20													-
	Eagle - Climax T1G										CN			-
	Henri Pescarolo										CN	NI	0	-
	Matra MS11													-
	Brabham - Climax BT11		CN											-
	Cooper - Climax T79		CN											-
	Honda RA302							CN						-
	Lotus - Ford 49B												CN	-
	BRM P115		CN											-
	LDS - Repco Mk3B		CN											-
	BRM P138									KÁ		CN		-
	Cooper - BRM T86							CN						-

Konstruktőr	Motor / Gumi	RSA	ESP	MCO	BEL	NDR	FRA	GBR	GER	ITA	CDN	USA	MEX	Összes
1. Lotus	Ford / Firestone	9	9	9	2	0	0	9	6	0	3	6	9	62
	BRM / Goodyear	2		0	0	0	0	0	(1)	0	0	0	0	
2. McLaren	Ford / Goodyear		6	2	9	0	2	3	0	9	9	3	6	51
	Ford / Dunlop	1	2	0	3	9	4	1	9	6	1	9	0	
	Matra / Dunlop			0	0	(6)	0	0	(2)	0	0	0	0	45
4. Ferrari	Ferrari / Firestone	3	0	4	3	9	6	3	4	0	0	0	0	32
5. BRM	BRM / Goodyear	0	0	6	6	4	1	0	1	3	4	0	3	28
	BRM / Goodyear - Firestone	4	4	1	0	3	0	0	0	0	2	0	0	
6. Cooper	Climax	0												14
	Maserati	0												
	Honda / Firestone	0	0	0	0	0	6	2	0	0	0	4	2	14
	Climax	0												
8. Brabham	Recco / Goodyear	4	0	0	0	2	0	0	4	0	0	0	0	10
	Climax													
	Weslake / Goodyear	0	0					0	0	0				-
	BMW							0						-
	Recco	0												-

Rövidítés-magyarázat:
 CN = Célbaérés nélkül
 NI = Nem indult
 NK = Nem kvalifikált
 NO = Nem osztályozták
 KÁ = Kiállítva
 KZ = Kizárva